

**CTCP SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO
DỤC NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 06 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC NAM ĐỊNH

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội khóa 12 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2016/BB-ĐHĐCĐ Ngày 10 tháng 06 năm 2016 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua nội dung các báo cáo sau đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2016;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát về hoạt động quản trị, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco

Điều 2: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT với một số chỉ tiêu chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2015	
Tổng tài sản:	175.127.153.084 đồng
Doanh thu thuần năm 2015:	35.716.219.536 đồng
Lợi nhuận trước thuế năm 2015:	1.001.081.476 đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2015:	784.918.975 đồng
Lợi nhuận chưa phân phối:	925.937.581 đồng
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015	
Quỹ đầu tư phát triển từ năm 2014 chuyển sang	291.971.737 đồng
Lợi nhuận sau thuế giữ lại	925.937.581 đồng

Điều 3: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT về việc lựa chọn Danh sách các Công ty kiểm toán làm đơn vị kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2016

Danh sách các Công ty kiểm toán được lựa chọn bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số hai đơn vị kiểm toán trên để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT về Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2016 như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá : 10.000 VNĐ/cổ phiếu
4. Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu ra công chúng
5. Khối lượng phát hành : 15.800.000 cổ phiếu
6. Giá trị cổ phiếu phát hành thêm : 158.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
7. Vốn điều lệ trước khi phát hành : 165.000.000.000 VNĐ
8. Vốn điều lệ sau khi phát hành : 323.000.000.000 VNĐ

9. **Đối tượng phát hành** : Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

10. **Tỷ lệ thực hiện quyền** : 164,19 : 158

(Căn cứ vào ngày chốt danh sách phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 1 quyền mua và cứ 164,19 quyền mua sẽ được mua thêm 158 cổ phiếu mới phát hành). Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Quyền mua của cổ đông được tự do chuyển nhượng nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần, người nhận chuyển nhượng không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 150 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(150 : 164,19) \times 158 = 144,3$ cổ phiếu. Theo đó, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 144 cổ phiếu.

11. **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 lần cho các đối tượng khác.

12. **Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu không được thực hiện quyền phát sinh từ đợt phát hành (nếu có):**

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền hoặc không đăng ký mua hết số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm thuộc quyền mua và/hoặc tồn tại các cổ phiếu lẻ (nếu có) do quy định phân phối làm tròn, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chủ động chào bán tiếp số cổ phiếu này cho các đối tượng khác do Hội đồng quản trị lựa chọn với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đáp ứng quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

Các đối tượng khác được Hội đồng quản trị lựa chọn phải cam kết tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

13. Chào mua công khai:

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của các đối tượng khác được mua số cổ phần không chào bán hết cho các cổ đông hiện hữu vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó) thì không phải tiến hành các thủ tục chào mua công khai.

14. Giá phát hành:

10.000 đồng/cổ phiếu

14.1 Nguyên tắc xác định giá phát hành:

- *Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2015*

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{166.061.777.866}{16.419.000} = 10.114 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- *Giá thị trường*

Giá thị trường bình quân 15 phiên (từ ngày 17/03/2016 tới ngày 06/04/2016) là 32.760 đồng/cổ phiếu

Đối với đợt chào bán cổ phiếu của DST được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng, đồng thời, để tăng khả năng thành công của đợt chào bán, đảm bảo nhu cầu vốn cho các mục tiêu đặt ra, Hội đồng quản trị nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu

14.2 Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi chào bán

Cổ phiếu của công ty đang được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vì thế, giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo tỷ lệ chào bán và giá chào bán tại ngày giao dịch không hưởng quyền thực hiện quyền mua cổ phiếu. Cổ đông có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu như sau:

$$\text{Giá thị trường điều chỉnh} = \frac{P_t + I \times PR}{1 + I}$$

Trong đó:

- Pt : Giá giả định trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- I : Tỷ lệ tăng vốn trong trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm đối với cổ đông hiện hữu
- PR : Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm

Ví dụ: Giá giả định cổ phiếu DST trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 32.000 đồng/cổ phiếu, số cổ phiếu của Công ty tại thời điểm phát hành là 16.419.000 cổ phiếu. Nếu chào bán 15.800.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu DST được điều chỉnh tính theo công thức trên như sau:

$$\text{Giá điều chỉnh} = \frac{32.000 + (15.800.000 : 16.419.000) \times 10.000}{1 + (15.800.000 : 16.419.000)} = 21.204 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Ngoài ra, trong đợt chào bán cổ phiếu có thể bao gồm các rủi ro pha loãng khác như: (i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS; (ii) Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu – BVPS.

15. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành được sử dụng như sau:

- ✦ Bổ sung vốn lưu động là 487.000.000 đồng
- ✦ Đầu tư, góp vốn, mua cổ phần các công ty sau:
 - Mua lại vốn góp của các thành viên góp vốn tại Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest. Cụ thể:
 - Giá trị phần vốn góp dự kiến mua lại: 57.513.000.000 đồng – chiếm 27,67% vốn điều lệ của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest.
 - Giá mua dự kiến: 57.513.000.000 đồng căn cứ chứng thư thẩm định giá số 457/2015/BCTĐG-CIMEICO do Công ty TNHH Định giá CIMEICO ban hành ngày 06/01/2016
 - Mua lại vốn góp của các thành viên góp vốn tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An. Cụ thể:
 - Giá trị phần vốn góp dự kiến mua lại: 100.000.000.000 đồng – chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An.

- o Giá mua dự kiến: 100.000.000.000 đồng căn cứ chứng thư thẩm định giá số 09.05/2016/ACV-BCTĐG do Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Định giá ACV ban hành ngày 09/05/2016.

Trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, phần vốn còn thiếu, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc điều chỉnh phương án xử lý và được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Đối với phần vốn còn lại Công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn và huy động từ các nguồn khác.

16. Thời gian dự kiến phát hành:

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt chào bán.

17. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy quyền và thực hiện:

Để thuận lợi cho việc thực hiện thủ tục chào bán, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành như sau:

- Hội đồng quản trị xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết (giá phát hành, chi tiết phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán, thời gian thực hiện...);
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều

chính liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thực hiện chào bán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBCKNN và tổ chức thực hiện Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần của Công ty đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và quy định của Pháp luật hiện hành. Trong trường hợp cơ quan nhà nước yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin (nếu có quy định);
- Có toàn quyền quyết định phương thức bán, đối tượng chào bán và giá chào bán đối với số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu;
- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- Xây dựng hồ sơ thay đổi Đăng ký kinh doanh gửi Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Nam Định và thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu sau khi hoàn thành đợt chào bán;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, HĐQT ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT về việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn đầu tư vào dự án:

- Tên dự án: Xây trụ sở Văn phòng làm việc, dịch vụ và cho thuê 10 tầng
- Địa điểm: 19 Lê Thanh Nghị, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình ICT.

Điều 6: Thông qua Tờ trình số 05/TTr-HĐQT về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn lưu động từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2015.

Điều 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 07/TTr-HĐQT về việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Thông qua Thông qua nội dung Tờ trình số 08/TTr-HĐQT về việc việc bổ sung thêm các mã ngành nghề kinh doanh mới cụ thể như sau:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Bán buôn gạo	4631
2	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; sản xuất các chất thay thế cà phê; Trộn chè và chất phụ gia; Sản phẩm chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; Các chế phẩm khác từ thóc.	1079
3	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác: hạt đậu đen, hạt đậu xanh, hạt đậu tương, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, nông, lâm sản nguyên liệu khác: bán buôn hạt, quả có dầu và sản lát;	4620
5	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; thủy sản; rau, quả, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh: cà phê bột, cà phê hòa tan, chè, hạt đậu đen, hạt đậu xanh, hạt đậu tương;	4722
7	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
8	Đúc kim loại màu	2432
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
10	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
11	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
12	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

13	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân và đâu như: Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác, đá quý, bột thạch anh, mica;	0899
14	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ loại nhà nước cấm)	0222
15	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
17	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
19	Sản xuất xi măng vôi và thạch cao	2394
20	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn keo hóa học; - Bán buôn nhang, hương và các chế phẩm có mùi thơm khi đốt cháy; - Bán buôn phân bón; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); 	4669
23	Khai thác khoáng chất và khoáng phân bón	0891
24	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
25	Khai thác gỗ (Trừ loại Nhà nước cấm)	0221
26	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến	4632

	từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thực phẩm khác, trứng và sản phẩm từ trứng, dầu, mỡ, động thực vật, hạt tiêu, gia vị khác, thức ăn cho động vật cảnh	
27	Xay sát và sản xuất bột thô	1061
28	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
29	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
30	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
31	Đúc sắt, thép	2431
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
33	Khai thác muối	0893
34	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
36	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
37	Khai thác quặng sắt	0710
38	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
39	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
40	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
41	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
42	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; - Môi giới thương mại;	4610

43	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
44	Bán buôn tổng hợp	4690
45	Bán buôn đồ uống	4633
46	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	4723
47	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
48	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
49	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Sản xuất keo hồ và các chất đã được pha chế; - Sản xuất hương các loại	2029

Điều 10:

1. **Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 03/03/2016 đối với Ông Vũ Quang Tiệp, số CMND 012999700.
 - Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/05/2016 đối với Bà Đỗ Hồng Nhung, số CMND 001172004370.
2. **Thông qua việc Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị mới của Công ty nhiệm kỳ 2016-2020 gồm các ông bà có tên trong danh sách sau:**
 1. Ông Nguyễn Anh Chiến, CMT 001081002043
 2. Ông Bùi Bảo Toàn, CMT 036074000086

Điều 11:

1. **Thông qua việc Miễn nhiệm tư cách Trưởng BKS của Ông Nguyễn Anh Chiến, số CMND 001081002043 kể từ ngày 10/06/2016.**
2. **Thông qua việc Bầu bổ sung Bà Phạm Văn Anh, CMT 012717229 giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát mới của Công ty nhiệm kỳ 2016-2020.**

